TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 15/7/2022
"V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Huề và bà Phạm Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Sinh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long *tham gia phiên tòa*: Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2022, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2022/TLST - HNGĐ ngày 30/3/2022 về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2022, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số nhà 329, tổ 2, khu V, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Hoàng Văn T,** sinh năm 1967. Địa chỉ: Số nhà 329, tổ 2, khu V, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn bà Hoàng Thị N trình bày: Bà và ông Hoàng Văn T có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay; hai người không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Trong quá trình chung sống ông bà không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi cọ, xô sát. Nay bà xác định ông bà không thể tiếp

tục sống chung với nhau được nữa và do ông bà chưa đăng ký kết hôn theo quy định nên bà đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Hoàng Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 người con chung là Hoàng Thị Toan, sinh ngày 08/4/1991 và Hoàng Đức Long, sinh ngày 21/11/1996. Cả hai người con đã đủ tuổi thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Ông bà có tài sản chung là 01 ngôi nhà 02 tầng và quyền sử dụng đất tại địa chỉ tổ 2, khu V, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long; bà sẽ tự thỏa thuận việc chia tài sản chung với ông Toán và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai, bị đơn ông Hoàng Văn T trình bày: Về quá trình ông và bà N về chung sống với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn theo quy định ông xác nhận như bà N đã trình bày là đúng. Đối với việc bà N yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng thì ông không đồng ý, ông mong muốn bà N về đoàn tụ với ông. Về con chung và tài sản chung ông có quan điểm giống bà N, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N đã giao nộp cho Tòa án xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long về việc bà và ông Toán không có hồ sơ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Việt Hưng

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã cơ bản thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do) là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đang sinh sống tại phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai thại phiên tòa (không có lý do), vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Bà N và ông Toán tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1990, có tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống và không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, việc bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Toán là có căn cứ, cần chấp nhận

[2.2] Về con chung: Các con chung của ông bà đã đủ tuổi thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần; ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Bà N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bà N và ông Toán được quyền kháng cáo theo thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 8, 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Uỷ ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị N và ông Hoàng Văn T

2.Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000505 ngày 24/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Bà Nguyễn Thị N và ông Hoàng Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Thanh